

Số: 107/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Lý Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 14/11/2018 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Lý Sơn;

Theo đề nghị của UBND huyện Lý Sơn tại Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 02/02/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 579/TTr-STNMT ngày 24/02/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Lý Sơn, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch (Chi tiết tại Biểu 01 kèm theo).
2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2021 (Chi tiết tại Biểu 02 kèm theo).
3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 (Chi tiết tại Biểu 03 kèm theo).

kèm theo).

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2021 (Chi tiết tại Biểu 04 kèm theo).

5. Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất.

Tổng danh mục các công trình dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2020 là 08 công trình, dự án với tổng diện tích là 7,39ha. Trong đó:

- Có 05 công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích 4,34ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 (Chi tiết tại Phụ biểu 01 kèm theo).

- Có 03 công trình, dự án không thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với diện tích 3,05ha (Chi tiết tại Phụ biểu 02 kèm theo). Riêng đối với diện tích hộ gia đình, cá nhân chỉ thể hiện chỉ tiêu chung trong danh mục và được thể hiện chi tiết từng thửa đất trong báo cáo thuyết minh, bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2021.

6. Danh mục công trình, dự án tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021.

Trong năm 2021, UBND huyện Lý Sơn đăng ký tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất với tổng 02 công trình, dự án (Có Phụ biểu 03 kèm theo).

7. Danh mục các công trình, dự án loại bỏ không tiếp tục thực hiện trong năm 2021 (Chi tiết tại Phụ biểu 04 kèm theo).

8. Danh mục các công trình, dự án tiếp tục thực hiện trong năm 2021 (Chi tiết tại Phụ biểu 05 kèm theo).

9. Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất đăng ký bổ sung diện tích (Chi tiết tại Phụ biểu 06 kèm theo).

10. Danh mục các công trình, dự án xin tiếp tục thực hiện giao đất trong năm 2021 (Chi tiết tại Phụ biểu 07 kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, UBND huyện Lý Sơn, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và chịu trách nhiệm nội dung đăng ký danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Việc chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Lý Sơn tiếp tục kiểm tra, rà soát hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lý Sơn, trình cấp có thẩm quyền xem xét đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh công trình, dự án mới trong năm kế hoạch sử dụng

đất thì tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định; trường hợp triển khai thực hiện thủ tục đất đai mà phát hiện công trình, dự án đăng ký trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm chưa đúng theo quy định pháp luật đất đai thì kịp thời đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét điều chỉnh quyết định cho đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), các Phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, NN-TN (Inphong99)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Phước Hiền**

**PHÂN BỐ DIỆN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT  
TRONG NĂM KẾ HOẠCH**

(Kèm theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 12/.../2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>596.88</b>
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	413.21
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	47.93
1.3	Đất rừng phòng hộ	RPH	117.60
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX	18.14
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>309.17</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	44.20
2.2	Đất an ninh	CAN	0.65
2.3	Đất thương mại dịch vụ	TMD	6.15
2.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	3.47
2.5	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	134.91
-	Đất giao thông	DGT	91.53
-	Đất thủy lợi	DTL	26.12
-	Đất công trình năng lượng	DNL	0.88
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0.20
-	Đất cơ sở văn hóa	DVH	3.41
-	Đất cơ sở y tế	DYT	1.87
-	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	8.63
-	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	0.97
-	Đất công trình công cộng khác	DCK	0.16
-	Đất chợ	DCH	1.14
2.6	Đất di tích lịch sử - văn hóa	DDT	3.66
2.7	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	2.55
2.8	Đất ở tại nông thôn	ONT	79.65
2.9	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	3.36
2.10	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	1.00
2.11	Đất cơ sở tôn giáo	TON	2.85
2.12	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	20.61
2.13	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0.47
2.14	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	2.51
2.15	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	3.10
2.16	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0.03
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>133.80</b>
<b>4</b>	<b>Đất khu công nghệ cao*</b>	<b>KCN</b>	
<b>5</b>	<b>Đất khu kinh tế*</b>	<b>KKT</b>	
<b>6</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>KDT</b>	

Ghi chú: \* Không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên

Biểu 02



**KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2021  
CỦA HUYỆN LÝ SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH THU HỒI</b>		<b>28.37</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>27.31</b>
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	24.03
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.26
1.3	Đất rừng sản xuất	RSX	2.02
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>1.06</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	
2.2	Đất thương mại dịch vụ	TMD	
2.3	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	0.32
-	Đất giao thông	DGT	0.17
-	Đất thủy lợi	DTL	0.09
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	
-	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0.06
-	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	
-	Đất chợ	DCH	
2.4	Đất ở tại nông thôn	ONT	0.41
2.5	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	
2.6	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	
2.7	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0.33

Biểu 03

**KẾ HOẠCH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021  
CỦA HUYỆN LÝ SƠN**

(Kèm theo Quyết định số ~~107~~ /QĐ-UBND ngày 02/...3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: ha

ST T	Mục đích sử dụng	Mã SDD	Diện tích (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp</b>	NNP/PNN	27.31
	<i>Trong đó:</i>		
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	24.03
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	1.26
1.3	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	2.02
2	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>		
	<i>Trong đó:</i>		
2.1	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS	
2.2	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RPH/NKR <sup>(a)</sup>	
2.3	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RSX/NKR <sup>(a)</sup>	
3	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp</b>		
3.1	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất  
- PKO là đất phi nông nghiệp không phải đất ở.

Biểu 04



**KẾ HOẠCH ĐƯA ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG VÀO SỬ DỤNG NĂM 2021  
CỦA HUYỆN LÝ SƠN**

(Theo Quyết định số 107 /QĐ-UBND ngày 02/.../2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	
1.3	Đất rừng phòng hộ	RPH	
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX	
2	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>11.40</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	0.16
2.2	Đất thương mại dịch vụ	TMD	
2.3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	
2.4	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	10.24
-	Đất giao thông	DGT	9.97
-	Đất thủy lợi	DTL	0.27
-	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	
-	Đất công trình công cộng khác	DCK	
-	Đất chợ	DCH	
2.5	Đất di tích lịch sử - văn hóa	DDT	
2.6	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	
2.7	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	
2.8	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.00
2.9	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	
2.10	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	
2.11	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	
2.12	Đất cơ sở tôn giáo	TON	
2.13	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	
2.14	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	
2.15	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	
2.16	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	
2.17	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	
2.18	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	
2.19	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	
2.20	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	

**HỘI ĐỒNG TỈNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI DẤT NĂM 2021 CỦA HUYỆN LÝ SƠN**



(Kèm theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)+(11)+12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Hệ thống trữ nước sinh hoạt, kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn (Hạng mục đường ống cấp nước)	1.000	An Vĩnh, An Hải	Tờ bản đồ số: 4, 5, 9, 10, 14, 15, 16, 17, 18, 21, 22, 23, 24, 46, 47, 48, 52, 53, 54 huyện Lý Sơn	Công văn số: 666/QĐ-TH ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh Về việc điều chỉnh bổ sung dự án: Hệ thống trữ nước sinh hoạt, kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn; QĐ số 1170/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu vốn đầu tư công năm 2019	15.000			15.000			
2	Dự án Nâng cấp đường cơ động (Đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây xã An Vĩnh đến khách sạn Mường Thanh), xã An Vĩnh huyện Lý Sơn. (Diện tích bổ sung)	0.40		Tờ bản đồ số: 22, 26, 27 huyện Lý Sơn	QĐ số 898/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề xuất dự án Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn; QĐ số 1125/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017, nguồn vốn cần đối ngân sách địa phương để thực hiện dự án	3.500			3.500.000			
3	Dự án: Trường Trung học phổ thông Lý Sơn	0.50	An Vĩnh huyện Lý Sơn	Tờ bản đồ số: 22, 23, 27 huyện Lý Sơn	Quyết định số: 843/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao Kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2019	300		300				



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
4	Dự án: Trung tâm Y tế Quân - Dân y kết hợp huyện Lý Sơn	0.700	An Vĩnh huyện Lý Sơn	Tờ bản đồ số: 22, 23, huyện Lý Sơn	Quyết định số: 470/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2020 (dợt 2)	400	400					
5	Các tuyến đê biển huyện Lý Sơn (Giai đoạn 1); (Trong đó diện tích mặt nước ven biển là 1, 59 ha, trên bờ là 0,15 ha)	1.740	An Hải huyện Lý Sơn	Tờ bản đồ số: 37, 44 huyện Lý Sơn	Quyết định số: 1616/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Các tuyến đê biển huyện Lý Sơn (Giai đoạn 1); QĐ: 1041/QĐ-UBND ngày 27-12-2019 của chủ tịch UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 nguồn vốn ngân sách Trung Ương	1.700	700	1.000				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.34</b>				<b>20900.00</b>	<b>1100.00</b>	<b>1300.00</b>	<b>18500.00</b>			



HỘI ĐỒNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021 CỦA HUYỆN LÝ SƠN  
 Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đơn cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						Vốn khác (Doanh nghiep, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +(10)+(11) +(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Công trình Quốc Phòng	2.300	An Hải huyện Lý Sơn	An Hải huyện Lý Sơn	Quyết định số: 1866/QĐ-BQP ngày 06/6/2020 của BQP về việc phê duyệt danh mục và chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình phòng thủ trên các đảo gần bờ bằng nguồn kinh phí kết dư								
2	Công trình Quốc Phòng (18 vị trí)	0.34	Huyện Lý Sơn	Huyện Lý Sơn	Quyết định số: 1866/QĐ-BQP ngày 06/6/2020 của BQP về việc phê duyệt danh mục và chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình phòng thủ trên các đảo gần bờ bằng nguồn kinh phí kết dư								18 Vị trí
3	Chuyến mục dịch hộ gia đình, cá nhân	0.41	Huyện Lý Sơn										Theo Công văn số 6111/STNMT-QLĐD ngày 31/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường (đã thẩm định và trình UBND tỉnh)
<b>Tổng cộng</b>						<b>132,000</b>	<b>130,000</b>		<b>2,000</b>				

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ ĐAU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG**

**ĐẤT TRONG NĂM 2021 HUYỆN LÝ SƠN**

**Định số 107/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi**



STT	Tên công trình	Địa điểm	Số lô đầu giá (lô)	Tổng diện tích đầu giá (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Đầu giá quyền sử dụng đất ONT (Khu đất dọc đường cơ động từ Cảng cá đến cầu vượt An Vĩnh)	An Vĩnh huyện Lý Sơn		0.91	
2	Đầu giá quyền sử dụng đất nông nghiệp, đất 5 % (đất công ích) thuộc quỹ đất do nguyên UBND cấp xã quản lý, sử dụng nay là UBND huyện	Huyện Lý Sơn	747	21	747 thửa đất nông nghiệp
<b>Tổng</b>				<b>21.91</b>	

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH AN LOẠI BỎ KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021, CỦA HUYỆN LÝ SON**  
 Kế hoạch được phê duyệt số **407/QĐ-UBND** ngày **02/11/2021** của UBND tỉnh Quảng Ngãi



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+112)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Tuyến đường từ cầu Cảng đến trung tâm xã	0,09	An Bình	TBD số 6	QĐ số 1010/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	1000	1000					
2	Phòng khám đa khoa Thái Bình Dương	0,08	An Vĩnh	Tờ bản đồ số 28	CV số: 4111/UBND-KGVX ngày 07/7/2017 của UBND tỉnh về việc đầu tư xây dựng công trình: Phòng khám đa khoa Thái Bình Dương	1,000	1,000	-	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>						<b>1,000</b>	<b>1,000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021 CỦA HUYỆN LÝ SON**



Kính báo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 02.3.2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Đơn vị, nghiệp vụ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Dường cơ động phía đông nam đảo Lý Sơn (giai đoạn 3)	10,98	An Hải + An Vĩnh	Tờ bản đồ số 4,5,2,3 xã An Vĩnh và tờ 1,2,4,5,1,1, 2,19 xã An Hải	QĐ số: 2498/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn (giai đoạn III)	3,000	3,000					Quyết định thu hồi đất (QĐ số: từ 102-103 ngày 18/01/2017; từ số 111-165 ngày 19/01/2017.
2	Dự án Nâng cấp đường cơ động (Đoạn từ cầu vượt vùng neo đậu tàu thuyền thôn Tây xã An Vĩnh đến khách sạn Mương Thanh), xã An Vĩnh huyện Lý Sơn.	3,60	An Vĩnh	Tờ bản đồ số: 14, 19, 20, 21, 25, 26, 27, 28,	QĐ số 898/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề xuất dự án Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn	59,500		59,500				Quyết định thu hồi đất (QĐ số: từ 52-62 ngày 11/01/2019 và từ số 1538-1550 ngày 07/22/2018
<b>Tổng cộng</b>		<b>14,58</b>				<b>62,500</b>	<b>3,000</b>	<b>59,500</b>	<b>-</b>			


**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT CỦA HUYỆN LÝ SƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG DIỆN TÍCH**



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Năm đăng ký KHSDĐ	Ghi chú
		Kế hoạch được duyệt	Đăng ký bổ sung	Kế hoạch được duyệt				
1	Trục đường chính Trung tâm huyện Lý Sơn (Diện tích bổ sung)	4.00	3.20	0.80	An Vĩnh huyện Lý Sơn	Tờ bản đồ số: 20, 21, 22, 23, 24 huyện Lý Sơn	KHSDD 2020	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020
2	Tuyến đường công Tò Vò đi núi Giếng Trềng (Diện tích bổ sung)	0.40	0.07	0.33	An Vĩnh huyện Lý Sơn	Tờ bản đồ số: 4, 5, 10, 11 huyện Lý Sơn	KHSDD 2020	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020
<b>Tổng</b>		<b>4.40</b>	<b>3.27</b>	<b>1.13</b>				

Phụ biểu 7

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN XIN TIẾP TỰC THỰC HIỆN GIAO ĐẤT TRONG NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÝ SƠN**

  
Kính thưa Quý hội đồng số ~~102~~ /QĐ-UBND ngày ~~02~~ / 2/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Điều kiện (hạ)	Trong đó		Tình hình giao		Lý do xin tiếp tục thực hiện giao đất trong năm 2021	Ghi chú
				Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Mở rộng trường tiểu học xã An Hải	An Hải	0.10	0.10				Đã chi trả bồi thường, hỗ trợ người dân. Hiện nay đã xây dựng xong, đưa vào hoạt động. Đang chờ xin làm thủ tục đất đai	2018
	<b>Tổng cộng</b>		<b>0.10</b>	<b>0.10</b>					